

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/HNGĐ -ST

Ngày: 23 – 6 – 2020

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Sĩ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Sĩ Hùng

Bà Huỳnh Trúc Duyên

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 145/2020/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2020 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 318/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết Ngh; Sinh năm: 1982; Nơi cư trú: ấp Cơi Năm A, xã Khánh Bình T, huyện B, tỉnh C. Hiện tạm trú: Số 368, khóm D, phường G, thành phố H, tỉnh C. Có mặt.

Bị đơn: anh Huỳnh Văn Ch; Sinh năm: 1982; Cư trú tại: số 103, đường Phạm Hồng Thám, khóm E , phường F, thành phố H, tỉnh C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị Ngh và anh Ch kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân Phường F, thành phố H, tỉnh C. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không quan tâm lẫn nhau. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị xin được ly hôn với anh Ch.

Về con chung: có 02 đứa tên Huỳnh Ngọc Nh, sinh ngày 23/10/2005 và Huỳnh Hạo N, sinh ngày 20/3/2014, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con không đặt ra việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Ngh khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Ch Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Ch được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2] Về nội dung tranh chấp được xác định là xin ly hôn. Chị Ngh và anh Ch kết hôn năm 2005 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường F, thành phố H, tỉnh C, hôn nhân có đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Nay xét thấy hôn nhân giữa chị Ngh và anh Ch có nhiều mâu thuẫn, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Ngh là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: có 02 đứa tên Huỳnh Ngọc Nh, sinh ngày 23/10/2005 và Huỳnh Hạo N, sinh ngày 20/3/2014, hiện đang sống với chị Ngh. Xét thấy việc nuôi con là trách nhiệm của cha, mẹ. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, nên Tòa án tiến hành ghi ý kiến của cháu Nh thì cháu xác định có nguyện vọng sống với mẹ khi chị Ngh và anh Ch ly hôn. Đồng thời quá trình giải quyết vụ án anh Ch vắng mặt không rõ lý do và cũng không có văn bản gì để thể hiện ý kiến về vấn đề con nên tự tước đi quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó cần tiếp tục giao 02 con cho chị Ngh nuôi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Ngh không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị Ngh khai không có .

[5] Án phí hôn nhân và gia đình chị Ngh phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56,57,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tuyết Ngh được ly hôn với anh Huỳnh Văn Ch.

- Về con chung: tiếp tục giao cháu Huỳnh Ngọc Nh, sinh ngày 23/10/2005 và Huỳnh Hạo N, sinh ngày 20/3/2014 cho chị Ngh nuôi. Anh Ch được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: chị Ngh không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị Ngh khai không có .

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Ngh phải chịu 300.000đ, ngày 06 tháng 3 năm 2020 chị đã dự nộp 300.000đ tại lai số 0001548 được giữ y sung quỹ nhà nước.

Chị Ngh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ch có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND phường F, TP H;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu án văn (VPTANDTPCM);
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Tiến Sĩ